



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định ban hành Quy trình kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định ban hành Quy trình kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, thay thế Quyết định số 36/2026/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND tỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn như sau:

I. Sự cần thiết ban hành văn bản

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Điểm a, điểm c khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:

“a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;

...

c) Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.”

Trên cơ sở thẩm quyền nêu trên và nhiệm vụ ban hành quy trình kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh được giao tại điểm c khoản 5 Điều 23 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 36/2026/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 ban hành Quy trình kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Qua rà soát và kiểm tra văn bản, một số quy định của Quy trình chưa phù hợp với Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành. Tại Kết luận kiểm tra số 20/KL-KTVB&TCTHPL ngày 21/9/2026, Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp đã xác định các nội dung trái pháp luật về nguyên tắc, thẩm quyền, hình thức và thời hạn kiểm tra; kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khẩn trương xử lý, thông báo kết quả trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận.

Đồng thời, sau khi Quyết định số 36/2026/QĐ-UBND được ban hành, Chính phủ ban hành Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, thay thế Nghị định số 92/2024/NĐ-

CP, và Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Các quy định mới này làm thay đổi một số căn cứ và nội dung kiểm tra, đòi hỏi Quy trình hiện hành phải được cập nhật đồng bộ.

Điểm b, điểm d khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định các trường hợp áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn:

“b) Trường hợp cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn;

...

d) Trường hợp cần sửa đổi ngay cho phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành; trường hợp cần ban hành ngay văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;”

Việc kịp thời khắc phục nội dung trái pháp luật và cập nhật Quy trình theo các nghị định mới là cơ sở áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn. Tại Văn bản số 14931/UBND-ĐTKT ngày 22/9/2026, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Tài chính chủ trì soạn thảo Quyết định thay thế Quyết định số 36/2026/QĐ-UBND theo trình tự, thủ tục rút gọn, hoàn thành trong Quý IV năm 2026.

2. Cơ sở thực tiễn

Quy trình kiểm tra là căn cứ để các cơ quan, đơn vị, địa phương xác định thẩm quyền, nội dung và cách thức tổ chức kiểm tra về đăng ký kinh doanh. Những bất cập về nguyên tắc, thẩm quyền, căn cứ và thời hạn kiểm tra tác động trực tiếp đến tính hợp pháp của hoạt động kiểm tra và quyền, lợi ích của đối tượng được kiểm tra. Vì vậy, việc xử lý các nội dung này cần được thực hiện kịp thời, đồng thời rà soát các quy định liên quan để bảo đảm thống nhất trong áp dụng.

Bên cạnh đó, pháp luật mới đặt ra yêu cầu cập nhật nội dung kiểm tra về chủ sở hữu hưởng lợi, tài sản góp vốn, đăng ký và ủy quyền trên môi trường điện tử, tạm ngừng và tiếp tục kinh doanh; điều chỉnh quy định về cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã, khai thác và chia sẻ dữ liệu; rà soát toàn diện nội dung kiểm tra đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Các nội dung này liên quan đến cả quy định chung, phương thức phối hợp và nội dung kiểm tra đối với từng nhóm đối tượng, nên cần được điều chỉnh trong một Quy trình thống nhất.

Do đó, việc ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 36/2026/QĐ-UBND là cần thiết để đồng thời khắc phục nội dung chưa phù hợp, cập nhật quy định mới và bảo đảm sự đồng bộ giữa thẩm quyền, trình tự và nội dung kiểm tra. Qua đó, tạo căn cứ rõ ràng, thuận tiện cho tổ chức thực hiện; bảo đảm kiểm tra đúng phạm vi đăng ký kinh doanh, công khai, minh bạch, không chồng chéo, gây phiền hà hoặc cản trở hoạt động hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

II. Mục đích ban hành, quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

1. Mục đích ban hành Quyết định

Việc ban hành Quyết định nhằm thay thế Quy trình ban hành kèm theo Quyết định số 36/2026/QĐ-UBND, bảo đảm thống nhất với Nghị định số 217/2025/NĐ-CP, Nghị định số 295/2026/NĐ-CP, Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 296/2026/NĐ-CP. Thông qua kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm về đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Đồng thời, xác định rõ nội dung, trình tự, trách nhiệm tổ chức kiểm tra; tránh chồng chéo với thanh tra, kiểm toán nhà nước và kiểm tra chuyên ngành khác; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp và không gây cản trở hoạt động bình thường của đối tượng kiểm tra.

Bên cạnh đó, quy trình kiểm tra còn là công cụ để cơ quan nhà nước thường xuyên rà soát, cập nhật và bảo đảm tính chính xác của thông tin đăng ký kinh doanh, phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng yêu cầu quản lý trong giai đoạn hiện nay.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật.

Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Kế thừa các quy định còn phù hợp của Quy trình hiện hành; sửa đổi, bổ sung các nội dung chưa thống nhất với pháp luật và cập nhật quy định mới về đăng ký kinh doanh. Nội dung kiểm tra phải thuộc phạm vi quản lý được giao, không mở rộng sang lĩnh vực quản lý chuyên ngành khác; ưu tiên kiểm tra trực tuyến, từ xa dựa trên dữ liệu điện tử.

III. Quá trình xây dựng dự thảo văn bản

Trên cơ sở rà soát Quy trình ban hành kèm theo Quyết định số 36/2026/QĐ-UBND và các quy định mới về đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính đã trình UBND tỉnh Tờ trình số 428/TTr-STC ngày 19/9/2026 đề nghị xây dựng Quyết định thay thế theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Tại Văn bản số 14931/UBND-ĐTKT ngày 22/9/2026, UBND tỉnh phân công Sở Tài chính chủ trì soạn thảo; các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp; thực hiện trình tự, thủ tục rút gọn và trình trong Quý IV năm 2026.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tài chính tổ chức xây dựng dự thảo Quyết định trên cơ sở kế thừa những quy định còn phù hợp, sửa các nội dung chưa thống nhất với Nghị định số 217/2025/NĐ-CP và cập nhật các quy định tại Nghị định số 295/2026/NĐ-CP, Nghị định số 296/2026/NĐ-CP.

Việc lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan và đăng tải dự thảo được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn. Sở Tài chính đã tổ chức lấy ý kiến, phản biện xã hội đối với các cơ quan, đơn vị liên quan tại Công văn số .../STC-

QLDN ngày .../.../2026; đồng thời đăng tải toàn văn dự thảo Quyết định lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử Sở để lấy ý kiến cộng đồng theo quy định.

Đến hết ngày .../.../2026 (thời hạn tham gia ý kiến là đến trước ngày .../.../2026), Sở Tài chính đã nhận được văn bản tham gia góp ý của .../... đơn vị (trong đó có: .../... đơn vị thống nhất với nội dung dự thảo; .../... đơn vị có ý kiến góp ý); còn lại .../... đơn vị không có văn bản tham gia góp ý gửi về Sở Tài chính, nên được xem như thống nhất với dự thảo; không có ý kiến góp ý trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử Sở. Trên cơ sở ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính đã tổng hợp, tiếp thu một số ý kiến và giải trình đối với ý kiến góp ý không tiếp thu (*chi tiết tại Bảng tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý kèm theo*) và hoàn chỉnh, bổ sung vào dự thảo Quyết định và gửi Sở Tư pháp thẩm định theo đúng quy trình tại Công văn số .../STC-QLDN ngày .../.../2026.

Ngày .../.../2026, Sở Tư pháp đã ban hành Báo cáo thẩm định số .../BCTĐ-STP thẩm định nội dung dự thảo Quyết định ban hành Quy trình kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Tiếp thu các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Tài chính đã ban hành Báo cáo số .../BC-STC ngày .../.../2026 giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định đối với dự thảo Quyết định của UBND tỉnh; đồng thời, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo và trình UBND tỉnh theo đúng quy định.

Hồ sơ trình ban hành được hoàn thiện trên cơ sở kết quả lấy ý kiến, thẩm định và tiếp thu, giải trình theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

IV. Bộ cục và nội dung cơ bản của dự thảo văn bản

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy trình này quy định việc kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, bao gồm: phạm vi, đối tượng, nguyên tắc, thẩm quyền, hình thức, thời hạn, tần suất kiểm tra; lập, phê duyệt, điều chỉnh, công khai kế hoạch kiểm tra; nội dung, trình tự kiểm tra; tổ chức thực hiện kết luận kiểm tra; công tác phối hợp, chia sẻ thông tin và trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan trong hoạt động kiểm tra; theo dõi, kiểm soát hoạt động kiểm tra; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm tra và một số nội dung khác có liên quan.

1.2. Đối tượng áp dụng:

Quy trình này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan đăng ký kinh doanh các cấp; người có thẩm quyền kiểm tra; Đoàn kiểm tra và các thành viên Đoàn kiểm tra; các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân là đối tượng kiểm tra và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động đăng ký kinh doanh.

2. Bộ cục của dự thảo văn bản

- Dự thảo Quyết định gồm 03 Điều;

- Dự thảo Quy trình ban hành kèm theo Quyết định gồm 4 Chương, 19 Điều và 01 Phụ lục gồm 11 biểu mẫu sử dụng trong kiểm tra đăng ký kinh doanh, cụ thể:

- + Chương I (từ Điều 1 đến Điều 7): Quy định chung;
- + Chương II (từ Điều 8 đến Điều 14): Quy trình tổ chức kiểm tra;
- + Chương III (từ Điều 15 đến Điều 17): Nội dung kiểm tra về đăng ký kinh doanh;
- + Chương IV (từ Điều 18 đến Điều 19): Tổ chức thực hiện;
- + Phụ lục gồm 11 biểu mẫu sử dụng trong kiểm tra đăng ký kinh doanh.

3. Nội dung cơ bản

Dự thảo Quyết định gồm 03 Điều, quy định việc ban hành Quy trình; hiệu lực và thay thế Quyết định số 36/2026/QĐ-UBND; trách nhiệm thi hành. Quy trình ban hành kèm theo có các nội dung cơ bản như sau:

a) Chương I (từ Điều 1 đến Điều 7): Quy định chung. Chương này quy định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; nguyên tắc, thẩm quyền, hình thức, thời hạn, tần suất kiểm tra; ưu tiên kiểm tra trực tuyến, từ xa dựa trên dữ liệu điện tử.

b) Chương II (từ Điều 8 đến Điều 14): Quy trình tổ chức kiểm tra. Chương này quy định việc lập, phê duyệt, điều chỉnh, công khai kế hoạch; ban hành quyết định, thành lập Đoàn kiểm tra; xây dựng kế hoạch tiến hành kiểm tra; công bố quyết định; thu thập, xác minh thông tin, tài liệu; xử lý sai phạm; gia hạn, kết thúc kiểm tra; báo cáo, ban hành và thực hiện kết luận. Đồng thời quy định phối hợp xử lý chồng chéo, chia sẻ thông tin, theo dõi và kiểm soát hoạt động kiểm tra.

c) Chương III (từ Điều 15 đến Điều 17): Nội dung kiểm tra về đăng ký kinh doanh. Chương này quy định nội dung kiểm tra đối với doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc; tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; hộ kinh doanh và việc thực hiện nhiệm vụ đăng ký kinh doanh của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã. Các nội dung bổ sung, cập nhật mới gồm thông tin chủ sở hữu hưởng lợi; tài sản góp vốn, trách nhiệm không đứng tên thay người khác để góp vốn; đăng ký, thông báo thay đổi khi tạm ngừng; ủy quyền, xác thực điện tử, hồ sơ qua mạng; dữ liệu thành viên; thu hồi, khôi phục giấy chứng nhận và nghĩa vụ báo cáo, cung cấp thông tin. Nội dung kiểm tra được giới hạn trong phạm vi quản lý được giao.

d) Chương IV (từ Điều 18 đến Điều 19): Tổ chức thực hiện. Chương này quy định trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp xã và đơn vị liên quan; Sở Tài chính triển khai, đôn đốc và chủ trì đề xuất sửa đổi khi có khó khăn, vướng mắc. Bổ sung quy định chuyển tiếp đối với kế hoạch, quyết định kiểm tra đã ban hành: chỉ tiếp tục nội dung phù hợp pháp luật; rà soát, điều chỉnh hoặc xử lý nội dung chưa phù hợp trước khi thực hiện.

V. Những nội dung bổ sung mới so với dự thảo Quyết định gửi thẩm định (nếu có)

VI. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản và thời gian trình thông qua/ban hành

1. Dự kiến nguồn lực: Sử dụng nhân lực, trang thiết bị và điều kiện hiện có của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao; không làm phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế và thủ tục hành chính mới. Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách và quy định pháp luật hiện hành.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản: Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện.

3. Thời gian trình ban hành: Trong quý IV năm 2026.

4. Cơ quan chủ trì soạn thảo: Sở Tài chính.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định ban hành Quy trình kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, thay thế Quyết định số 36/2026/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND tỉnh, Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Xin gửi kèm theo:

- *Dự thảo Quyết định ban hành Quy trình kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;*
- *Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo;*
- *Văn bản góp ý của các sở, ngành, địa phương, đơn vị và Văn bản phản biện xã hội của UB MTTQ Việt Nam tỉnh;*
- *Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị liên quan;*
- *Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp;*
- *Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo;*
- *Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định.*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- GD, các PGĐ Sở (b/c);
- Lưu: VT, QLDN(Th, Hh)

GIÁM ĐỐC